

Since
1906*

ĐẠI HỌC NỮ SINH SOOKMYUNG

Tuyển sinh hệ Đại học tháng 3 năm học 2024

Hướng dẫn dành cho sinh viên nước ngoài

(có cả bố và mẹ là người nước ngoài)

1

Lịch tuyển sinh

Phân loại	Lịch nhập học tháng 3 năm 2024		Những điểm cần lưu ý
	Lần 1	Lần 2	
Đăng ký Online	4/10/2023 (Thứ 4), 10:00 ~ 16/10/2023 (Thứ 2), 17:00	4/12/2023 (Thứ 2), 10:00 ~ 13/12/2023 (Thứ 4), 17:00	Truy cập website tiếng Anh của trường Đại học nữ Sookmyung (https://e.sookmyung.ac.kr/ > Admission > Undergraduate)
Hạn cuối nộp hồ sơ	20/10/2023 (Thứ 6)	20/12/2023 (Thứ 4)	- Nhận hồ sơ đăng kí trực tiếp hoặc qua bưu điện <Địa chỉ gửi hồ sơ> Administration Building #203, International Admissions Administrator, Office of International Affairs, Sookmyung Women's University 100, Cheongpa-ro 47-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea (04310) - In tờ đơn được điền khi đăng ký online ra và gửi kèm với các tài liệu cần thiết khác - Tất cả các giấy tờ phải sắp xếp theo đúng thứ tự yêu cầu (Tham khảo mục 4: Thành phần hồ sơ)
Hướng dẫn địa điểm thi ※ đối với các khoa có phần thi phỏng vấn	1/11/2023 (Thứ 4)	27/12/2023 (Thứ 4)	Xem thông tin tại trang website tiếng Anh của trường
Phỏng vấn/ xét duyệt hồ sơ ※ đối với một số khoa nhất định	3/11/2023 (Thứ 6)	3/1/2024 (Thứ 4)	[Vòng phỏng vấn] Dành riêng cho các chuyên ngành nghệ thuật & thể chất (Khoa Múa, Khoa Piano, Khoa Nhạc cụ giao hưởng, Khoa Thanh nhạc, Khoa Sáng tác, Khoa Thiết kế đồ họa hình ảnh, Khoa Thiết kế công nghiệp, Khoa Thiết kế môi trường) - Phải có mặt ở phòng chờ phỏng vấn trước 30 phút - Mang theo phiếu dự thi và chứng minh thư - Đối với khối ngành nghệ thuật & thể chất, có thể sẽ có thêm phần thi năng khiếu

Thông báo trúng tuyển	15/11/2023 (Thứ 4)	12/1/2024 (Thứ 6)	Thông báo tại website tiếng Anh của trường: http://e.sookmyung.ac.kr
Đăng ký nhập học	Tháng 1 ~ 2/2024		Lịch đăng ký nhập học và cách nộp học phí sẽ được thông báo cùng lúc với danh sách trúng tuyển
Khai giảng	3/2024		

1. Theo quy định, thí sinh bắt buộc phải ứng tuyển online; tuy nhiên, trong trường hợp thí sinh ở quốc gia không thể đăng kí online thì trường chấp nhận hồ sơ giấy gửi qua đường bưu điện. (Nếu có khó khăn trong việc ứng tuyển online, thí sinh phải liên lạc trao đổi với người phụ trách nhập học của trường qua mail, sau đó nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện).

2. Hồ sơ phải được nộp đến nhà trường trong thời hạn quy định.

3. Công tác xét duyệt hồ sơ được thực hiện trong thời gian tuyển sinh tương ứng và không công bố kết quả riêng lẻ. Nhà trường sẽ liên lạc riêng với thí sinh trong trường hợp cần bổ sung hồ sơ, vì vậy cần chú ý ghi chính xác địa chỉ liên lạc ở Hàn Quốc & nước ngoài.

4. Lưu ý: Nếu thí sinh không nộp bản cứng hồ sơ đúng thời hạn quy định, hồ sơ có thể sẽ bị loại; cần đặc biệt chú ý thời hạn nộp hồ sơ.

2

Các ngành tuyển sinh (Tân sinh viên/ Sinh viên chuyển tiếp)

[Chương trình học bằng tiếng Hàn]

Khoa	Ngành và chuyên ngành	Tân sinh viên	Sinh viên trao đổi	Học bằng tiếng Anh
Trường đại học Global Convergence (tạm dịch: Hội tụ quốc tế)	Khoa Global Convergence*	○	X	* Khoa dành riêng cho người nước ngoài (có thể đăng kí đồng thời với chuyên ngành khác) Dự kiến đổi tên khoa từ kì tuyển sinh học kì 1 (tháng 3) năm học 2025
Trường đại học Nhân văn	Ngành Ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc	○	○	
	Ngành Văn hoá lịch sử	○	○	
	Ngành Ngôn ngữ và văn hoá Pháp	○	○	
	Ngành Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc	○	○	
	Ngành Ngôn ngữ và văn hoá Đức	○	○	
	Ngành Nhật Bản học	○	○	
	Ngành Thông tin - Thư viện	○	○	
	Ngành Văn hoá du lịch – dịch vụ ăn uống	Chuyên ngành Văn hoá du lịch	○	○
Trường đại học Khoa học tự nhiên	Ngành Hóa học	○	○	
	Ngành Sinh học hệ thống	○	○	
	Ngành Toán học	○	○	
	Ngành Thống kê học	○	○	
	Ngành Múa **	○	○	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành

Trường đại học Kỹ thuật công nghệ	Ngành Phần mềm (thuộc nhóm ngành đào tạo kỹ thuật hiện đại)	Chuyên ngành Khoa học dữ liệu	○	○	
		Chuyên ngành Khoa học máy tính (thuộc nhóm chuyên ngành đào tạo kỹ thuật hiện đại)	○	○	
	Ngành Vật liệu mới · Kỹ thuật điện tử tổng hợp	Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử	○	○	
		Chuyên ngành Vật lý vật liệu mới			
	Ngành Hệ thống cơ khí		○	○	
	Ngành Kỹ thuật cơ bản		○	○	
	Ngành Kỹ thuật trí tuệ nhân tạo		○	○	
	Ngành Kỹ thuật hoá sinh		○	○	
Trường đại học Khoa học đời sống	Ngành Quản lý tài nguyên gia đình		○	○	
	Ngành Phúc lợi trẻ em		○	○	
	Ngành Thời trang		○	○	
	Ngành Thực phẩm dinh dưỡng		○	○	
Trường đại học Khoa học xã hội	Ngành Chính trị ngoại giao		○	○	
	Ngành Hành chính		○	○	
	Ngành Quảng cáo và quan hệ công chúng		○	○	
	Ngành Kinh tế người tiêu dùng		○	○	
	Ngành Tâm lý học xã hội		○	○	
Trường đại học Luật	Ngành Luật		○	○	
Trường đại học Kinh tế thương mại	Ngành Kinh tế		○	○	
	Ngành Kinh doanh		○	○	
Trường đại học Âm nhạc	Ngành Nhạc cụ giao hưởng **		○	•	Có vòng phòng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Piano **		○	•	Có vòng phòng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Thanh nhạc **		○	○	Có vòng phòng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Sáng tác **		○	○	Có vòng phòng vấn & kiểm tra thực hành

Trường đại học Mỹ thuật	Ngành Thiết kế đồ họa hình ảnh **	○	○	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Thiết kế công nghiệp **	○	○	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Thiết kế môi trường **	○	○	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Thủ công	○	○	
	Ngành Hội họa	○	○	
Khoa Ngôn ngữ và văn học Anh	Chuyên ngành Ngôn ngữ và văn học Anh	○	○	
	Chuyên ngành TESL	○	○	
Khoa Truyền thông (Media)		○	○	

[Chương trình học bằng tiếng Anh]

Khoa	Ngành và chuyên ngành	Tân sinh viên	Sinh viên học chuyên tiếp	Ghi chú
Khoa Dịch vụ quốc tế	Chuyên ngành Hợp tác quốc tế	○	○	
	Chuyên ngành Khởi nghiệp kinh doanh	○	○	

3 Một số lưu ý

1. ** Trừ các khoa có phần thi phỏng vấn và thi thực hành, thí sinh tất cả các khoa còn lại sẽ được đánh giá qua hồ sơ.
2. Đối với sinh viên trao đổi, có thể đăng kí ngành khác với ngành mình học ở đại học trước; riêng đối với khoa Piano và khoa Nhạc cụ giao hưởng thì thí sinh bắt buộc phải đúng chuyên ngành đó mới được đăng kí.

3. Về ngành Global Convergence trực thuộc khoa Global Convergence

Khoa Global Convergence là khoa dành riêng cho sinh viên nước ngoài, có thể đăng ký đồng thời với chuyên ngành khác. Sinh viên nhập học vào khoa này cần trau dồi năng lực tiếng Hàn cao cấp cần thiết cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành, đồng thời theo học các lớp đại cương bắt buộc và tự chọn được thiết kế phù hợp với người nước ngoài nhằm bồi dưỡng trình độ văn hoá.

- a) Điều kiện ứng tuyển: **Thí sinh có TOPIK cấp 2 trở lên**
- b) Phân loại khoa/ngành trực thuộc

Năm học	Năm 1	Năm 2~4
Trực thuộc	Khoa Global Convergence	Học chuyên sâu chuyên ngành Global Convergence hoặc học thêm chuyên ngành kép khác,...

※ Đối với sinh viên đã theo học tại trường trên 2 học kì, có thể theo học chuyên sâu chuyên ngành Global Convergence hoặc theo học chuyên ngành kép khác ngoài Global Convergence. Tuy nhiên, sinh viên **không được** chọn ngành Dược, chuyên ngành Văn hoá du lịch – dịch vụ ăn uống Le Cordon Bleu hay chuyên ngành Giáo dục làm chuyên ngành kép.

- c) Học bổng dành riêng cho khoa Global Convergence

Là khoa dành riêng cho người nước ngoài, khoa Global Convergence có chính sách cấp học bổng dành cho các sinh viên nước ngoài nhập học vào khoa.

Học bổng đặc biệt của khoa Global Convergence	
Sinh viên nhập học khoa Global Convergence	500,000 KRW (áp dụng vào học kì đầu tiên)

- d) Chương trình học khoa Global Convergence

- 1) Môn tiếng Hàn bắt buộc đối với khoa Global Convergence

Cấp độ	Chương trình học
Sơ cấp	4 lớp sơ cấp
Trung cấp	4 lớp trung cấp

- 2) Các môn đại cương bắt buộc đối với khoa Global Convergence

※ Nội dung trên có thể thay đổi tùy theo tình hình chủ quan và khách quan của phía nhà trường.

1. Điều kiện ứng tuyển đối với tân sinh viên và sinh viên chuyển tiếp

Phân loại	Về học lực	Về quốc tịch
Tân sinh viên	<p>Đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) Trung học phổ thông tại Hàn Quốc hoặc nước ngoài</p> <p>※ <i>Không công nhận các trường hợp chứng minh học lực bằng kết quả thi đánh giá năng lực, học tại nhà (homeschooling), học trực tuyến (cyber learning).</i></p>	<p>1. Nữ, người nước ngoài, có cả bố và mẹ là người nước ngoài</p> <p>2. Đối với trường hợp thí sinh đổi quốc tịch Hàn Quốc sang quốc tịch nước ngoài hoặc thôi quốc tịch Hàn Quốc và nhập quốc tịch nước ngoài, thí sinh đó phải mang quốc tịch nước ngoài trước khi nhập học Trung học phổ thông. Bố mẹ của thí sinh đó cũng phải hoàn thành các thủ tục đổi quốc tịch và thôi quốc tịch Hàn Quốc trước khi thí sinh nhập học Trung học phổ thông.</p> <p>3. Người có quốc tịch kép trong đó có quốc tịch Hàn Quốc không được đăng kí tuyển sinh ở hạng mục dành cho người nước ngoài.</p> <p>4. Đối với trường hợp gia đình có bố/mẹ đơn thân, chỉ cần xét dựa trên quốc tịch của người bố/mẹ đó.</p> <p>※ Nếu có vấn đề đặc biệt liên quan đến mối quan hệ gia đình và quốc tịch (ly hôn / tái hôn / độc thân / tử vong / mất tích / nhận con nuôi, v.v.), phải nộp các tài liệu đi kèm chứng minh điều này.</p>
Sinh viên chuyển tiếp	<p>1. Chuyển tiếp năm học thứ 3 - đáp ứng một trong ba mục A, B, C dưới đây</p> <p>A. Tốt nghiệp (hoặc chuẩn bị tốt nghiệp) Đại học chính quy 4 năm</p> <p>B. Đã (hoặc sắp) hoàn thành 2 năm trở lên trong chương trình đào tạo chính quy 4 năm và đã đạt được trên 60 tín chỉ</p> <p>C. Tốt nghiệp (hoặc chuẩn bị tốt nghiệp) trường đào tạo nghề</p> <p>2. Chuyển tiếp năm học thứ 2</p> <p>A. Đã (hoặc sắp) hoàn thành 1 năm trở lên trong chương trình đào tạo chính quy 4 năm và đã đạt được trên 30 tín chỉ.</p>	

2. Điều kiện về năng lực ngoại ngữ

Phân loại	Khoa/ngành	어학기준
Chương trình đào tạo bằng tiếng Hàn	Khoa Global Convergence	<p>a) Đạt cấp 2 trở lên trong kì thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK); tuy nhiên khi nhập học khoa Global Convergence, sinh viên bắt buộc phải theo học các lớp tiếng Hàn đủ 300 giờ.</p> <p>b) Hoàn thành (hoặc sắp hoàn thành) lớp cấp 3 tại Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung</p> <p>c) Đâu bài kiểm tra tiếng Hàn cấp 3 của Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung</p>
	Các khoa khác	<p>a) Đạt cấp 3 trở lên trong kì thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK)</p> <p>b) Hoàn thành (hoặc sắp hoàn thành) lớp cấp 3 tại Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung</p> <p>c) Đâu bài kiểm tra tiếng Hàn cấp 3 của Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung</p>
<p>※ Đối với các thí sinh đã đậu vòng tuyển sinh của trường nhưng chưa đạt đủ tiêu chuẩn TOPIK, phải nộp được bằng điểm đủ tiêu chuẩn trước khi học kì bắt đầu. Nếu kết quả thi vẫn chưa đạt, thí sinh phải tạm thời bảo lưu kết quả nhập học và theo học tại trường học tiếng cho đến khi đạt đủ điểm TOPIK.</p> <p>* Nếu có câu hỏi về bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn Sookmyung, vui lòng liên hệ: Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung -> linguaexpress@sookmyung.ac.kr</p>		
Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh	Chuyên ngành Hợp tác quốc tế, Chuyên ngành Khởi nghiệp kinh doanh (trực thuộc Khoa Dịch vụ quốc tế)	<p>Không cần nộp chứng chỉ TOPIK, tuy nhiên phải có một trong những chứng chỉ ngôn ngữ sau đây: TOEFL CBT 197, iBT 71, IELTS 5.5, TEPS 600, NEW TEPS 326 trở lên hoặc các kết quả thi đánh giá năng lực tiếng Anh được quốc gia công nhận.</p> <p>※ Thí sinh không đạt đủ điểm số như trên trong kì thi năng lực tiếng Anh được xem là không đủ tư cách đăng kí vào trường.</p>

※ Lưu ý khác

A. Trường hợp của sinh viên nhận học bổng chính phủ Hàn Quốc hoặc nước ngoài sẽ được chiếu theo các quy tắc về xét duyệt học bổng cũng như quản lý việc học tập của chế độ học bổng đó.

B. Ngoài các tiêu chí trong bảng trên, có thể chứng minh năng lực ngoại ngữ theo các cách khác sau đây:

- 1) Nộp giấy xác nhận hoàn thành (hoặc sắp hoàn thành) lớp cấp 3 trở lên hoặc giấy xác nhận đậu bài kiểm tra tiếng Hàn cấp 3 tại Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung trực thuộc trường (trừ sinh viên theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Anh). Tuy nhiên đối với trường hợp này, trong vòng 1 năm sau khi đỗ kì thi tuyển sinh, **thí sinh bắt buộc phải nộp bổ sung bằng TOPIK 3. Ngoài ra, thí sinh chứng minh năng lực ngoại ngữ bằng giấy xác nhận đậu bài kiểm tra tiếng Hàn cấp 3 sẽ không được tính vào diện xét học bổng nhập học.**
- 2) Đối với những người có quốc tịch thuộc các quốc gia quy định tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ chính thức có thể đăng kí chương trình đào tạo bằng tiếng Anh mà không cần nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Tuy nhiên, đối với các quốc gia có nhiều ngôn ngữ pháp lý khác ngoài tiếng Anh, phải nộp tài liệu xác nhận rằng quá trình đào tạo của mình đã được tiến hành bằng tiếng Anh.

※ Sinh viên đã nhập học phải đạt TOPIK 4 (TOPIK 3 đối với các ngành nghệ thuật & thể chất) trước khi tốt nghiệp (trừ sinh viên theo học các khoa có chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh)

1. Hồ sơ cần nộp đối với sinh viên chuyển tiếp

- a. Các giấy tờ bắt buộc và tùy chọn được liệt kê ở mục 3 và mục 4 của phần này
 - b. 1 bản giấy chứng nhận đang học đại học (hoặc chứng nhận hoàn thành chương trình học, chứng nhận tốt nghiệp, chứng nhận sắp tốt nghiệp), 1 bảng điểm đại học.
 - c. Trong trường hợp đã tốt nghiệp trình độ Cao đẳng trở lên, thí sinh nộp các giấy tờ lấy từ trường mình đã tốt nghiệp trong thời gian gần nhất.
- ※ Thí sinh tốt nghiệp (hoặc đang học) đại học tại Trung Quốc tham khảo nội dung mục 6

2. Lưu ý khi nộp hồ sơ

- a. Ngoài Đơn xin nhập học, các loại giấy tờ khác phải nộp bản gốc. Nếu không thể nộp bản gốc, phải nộp bản sao có công chứng hoặc khi nộp phải đem theo bản gốc để đối chiếu.
 - b. Đối với giấy tờ được viết bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, phải nộp bản dịch công chứng.
 - c. Phải viết chính xác tất cả các hạng mục của các giấy tờ cần nộp và nộp đúng thời hạn quy định.
 - d. Trong trường hợp cần thiết trường sẽ yêu cầu nộp sơ bổ sung; thí sinh không nộp hồ sơ bổ sung có thể bị đánh trượt.
 - e. Đối với trường hợp thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp cấp 3, nếu trúng tuyển sẽ phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp cho Phòng Hợp tác quốc tế.
 - f. Thí sinh đăng ký chuyển tiếp đang trong thời gian bảo lưu phải nộp giấy chứng nhận bảo lưu hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình thay cho Giấy chứng nhận đang theo học.
 - g. Trong trường hợp tên trên giấy đăng kí khác với tên trên giấy tờ nộp thì sẽ phải nộp kèm theo tài liệu chứng minh.
- h. Toàn bộ hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả.**

3. Tài liệu bắt buộc

Tài liệu bắt buộc	Lưu ý
Đơn xin nhập học	<ul style="list-style-type: none"> ■ In ra sau khi đăng kí Online ※ Thí sinh ở nước ngoài không thể đăng ký qua mạng thì điền [Mẫu 1] và nộp qua đường bưu điện cùng hồ sơ
Phí ứng tuyển	<ul style="list-style-type: none"> ■ Thí sinh ở Hàn Quốc: Chuyển khoản qua tài khoản Shinhan 140-007-271166 ■ Thí sinh ở nước ngoài: <ol style="list-style-type: none"> 1.Name of Bank: Shinhan Bank (Sookmyung Women's University Branch) 2.Account No.: 140-007-271166 3.Swift Code: SHBKKRSE 4.Name of Beneficiary: Sookmyung Women's University 5.Bank Address: 115 Chungpa-dong 3 Ka, Yongsan-ku, Seoul, Korea ※ Phải ghi tên người chuyển khoản là tên thí sinh và nộp hoá đơn chuyển tiền kèm với hồ sơ ※ Miễn phí ứng tuyển đối với thí sinh học chương trình bằng kép theo hợp tác giữa hai trường
Giấy đồng ý xác nhận học lực	<ul style="list-style-type: none"> . Viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh . Theo mẫu của trường [Mẫu 3]
Bảng (giấy chứng nhận) tốt nghiệp/dự kiến tốt nghiệp trung học phổ thông	<ul style="list-style-type: none"> ■ <u>Trường hợp tốt nghiệp tại nước ngoài, nộp 1 trong 2 loại sau:</u> <ol style="list-style-type: none"> ① Tài liệu chứng minh học lực đã được chứng nhận Apostille ② Tài liệu chứng minh học lực đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Lãnh sự quán Hàn Quốc ở quốc gia nơi thí sinh theo học
Bảng điểm trung học phổ thông ※ Tham khảo mục 5 ~ 6: hướng dẫn về Chứng nhận lãnh sự & Apostille và hướng dẫn cho thí sinh tốt nghiệp đại học tại Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> ■ <u>Lưu ý đối với bảng điểm phổ thông trung học (tất cả các năm)</u> <ol style="list-style-type: none"> ① Nộp bảng điểm đã được đổi sang thang điểm 100 ② Có thể thay thế bằng hồ sơ học sinh có ghi chép đầy đủ điểm số các năm. <ul style="list-style-type: none"> ※ Trường hợp không đổi được sang thang điểm 100, thí sinh phải nộp kèm giấy xác nhận thang điểm do trường cấp ③ Trong trường hợp không cấp được giấy chứng nhận chính thức của trường, thí sinh tự chuyển đổi thang điểm tương ứng ở website WES (www.wes.org/) hoặc website Foreign Credits (www.foreigncredits.com) rồi in bảng điểm ④ Học sinh sắp tốt nghiệp nộp bảng điểm đến kỳ học gần nhất ■ <u>Trong trường hợp đã tốt nghiệp trình độ Cao đẳng trở lên, thí sinh nộp các giấy tờ lấy từ trường mình đã tốt nghiệp trong thời gian gần nhất.</u>
Giấy chứng minh quốc tịch nước ngoài của thí sinh và bố mẹ thí sinh	<ul style="list-style-type: none"> ■ Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng minh quan hệ gia đình (Sổ hộ khẩu), Bản sao hộ chiếu của bố mẹ, v.v. - Trường hợp thí sinh có quốc tịch Trung Quốc, nộp bản sao sổ hộ khẩu có dịch thuật công chứng. Trong trường hợp tách sổ hộ khẩu (các thành viên không cùng nằm trong 1 hộ khẩu) hoặc chủ hộ không phải bố/mẹ, nộp giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình (dịch thuật công chứng). - Bản dịch thuật công chứng giấy khai sinh, giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình, sổ hộ khẩu (trường hợp thí sinh quốc tịch Trung Quốc) chỉ có hiệu lực trong vòng 3 tháng kể từ ngày cấp (giấy tờ thí sinh nộp phải còn hiệu lực tại thời điểm hạn cuối nộp hồ sơ).
Portfolio	<ul style="list-style-type: none"> ■ Bắt buộc đối với thí sinh đăng kí các khoa nghệ thuật & thể chất

4. Tài liệu tùy chọn

Tài liệu tùy chọn	Ghi chú
Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (miễn trừ đối với thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng Tiếng Anh)	<p>① Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK cấp 3 trở lên ② Chứng chỉ bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn cấp 3 trở lên do Viện ngôn ngữ quốc tế của trường cấp ③ Chứng chỉ hoàn thành lớp tiếng Hàn cấp 3 do Viện ngôn ngữ quốc tế của trường cấp</p> <p>(Các giấy tờ trên phải còn thời hạn hiệu lực.)</p> <p>Lưu ý: Trường hợp nộp ② hoặc ③, trong vòng 1 năm sau khi đậu vòng tuyển sinh, thí sinh bắt buộc phải nộp bổ sung Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK cấp 3 trở lên. * Thí sinh nộp ② sẽ không được vào diện xét nhận học bổng nhập học.</p>
Chứng chỉ tiếng Anh (Áp dụng đối với thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng Tiếng Anh)	Chứng chỉ TOEFL CBT 197, iBT 71, IELTS 5.5, TEPS 600, NEW TEPS 326 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh tương ứng được quốc gia công nhận
Chứng minh thư người nước ngoài (Alien Registration Card – ARC)	Áp dụng với thí sinh nước ngoài đang sống tại Hàn Quốc

※Lưu ý

- Bản công chứng: Tất cả các tài liệu phải được dịch sang tiếng Anh và công chứng.
- Thí sinh có thể nộp Thư giới thiệu nếu muốn.
- Đối với thí sinh đăng kí đợt 1 và 2, yêu cầu nộp tài liệu chứng minh tài chính sau khi đậu. Trường hợp đã nộp trước đó có thể được yêu cầu nộp bổ sung sau này.
- Khi đăng kí hoặc thay đổi visa sau khi đậu vòng tuyển sinh, trung tâm visa hoặc Văn phòng Quản lí xuất nhập cảnh có thể yêu cầu nộp 'tài liệu chứng minh tài chính', 'tài liệu chứng minh học lực', vì vậy phải chuẩn bị riêng một bộ khác bên cạnh tài liệu nộp cho trường. Thời hạn hiệu lực của tài liệu chứng minh tài chính là 1 tháng kể từ ngày cấp.
- Trường hợp bị từ chối cấp/thay đổi visa do nộp thiếu giấy tờ, do sơ suất của bản thân thí sinh thì thí sinh phải tự chịu trách nhiệm.

5. Hướng dẫn về xác nhận Apostille và Hợp pháp hóa lãnh sự

1. Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm tại trường nước ngoài

Thí sinh tốt nghiệp tại các trường nằm ngoài Hàn Quốc phải nộp giấy tờ có Chứng nhận Apostille hoặc xác nhận hợp pháp hoá lãnh sự của Lãnh sự quán Hàn Quốc.

a) Chứng nhận Apostille

Thí sinh phải nộp bản gốc bằng tốt nghiệp và học bạ THPT kèm Chứng nhận **Apostille** được cấp bởi cơ quan hành chính được chỉ định tại quốc gia mà thí sinh đó theo học THPT.

b) Hợp pháp hoá lãnh sự Hàn Quốc (Embassy Legalization)

Thí sinh phải nộp bản gốc bằng tốt nghiệp và học bạ THPT kèm bản sao được chứng nhận hợp pháp hoá lãnh sự được cấp bởi cơ quan hành chính chính thức của Hàn Quốc tại quốc gia mà thí sinh đó theo học THPT.

2. Chứng nhận Apostille

a) Cơ quan xác nhận Apostille

- Quầy xác nhận Apostille – Bộ Ngoại giao: 02-2100-7600
- Quầy xác nhận Apostille – Bộ Pháp luật: 02-720-8027
- Có thể xem nội dung cập nhật mới nhất về thông tin các cơ quan liên quan theo từng quốc gia tại mục Apostille Section trên trang chủ Hội nghị Hague về Tư pháp Quốc tế (Hague Conference on Private International Law) tại (www.hcch.net)

b) Quốc gia thành viên Apostille (theo tiêu chuẩn ngày 07.12.2022): tổng 122 quốc gia

Khu vực	Quốc gia thành viên
Châu Á – Thái Bình Dương (19)	New Zealand, Niue, Marshall Islands, Mauritius, Mongolia, Vanuatu, Brunei, Samoa, Australia, India, Japan, một phần của China (Macao, Hong Kong), Cook Islands, Tonga, Fiji, Republic of Korea, Tajikistan, Philippines, Singapore, Indonesia, Palau
Châu Âu (52)	Greece, Netherland, Norway, Denmark, Germany, Latvia, Russia, Rumania, Albania, Austria, Belarus, Belgium, Bosnia and Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Kypros, Czech, Denmark, Estonia, Finland, France, Georgia, Malta, Hungary, Iceland, Ireland, Italy, Lithuania, Luxemburg, Monaco, Montenegro, Poland, Portugal, Serbia, Slovakia, Slovenia, Spain, Sweden, Swiss, Turkey, Kyrgyzstan, Republic of Macedonia, Ukraine, Britain, Andorra, Armenia, Azerbaijan, Moldova, Liechtenstein, Kazakhstan, Uzbekistan, Kosovo
Bắc Mỹ (1)	United States (bao gồm Guam, Mauritius, Saipan, Puerto Rico)
Trung Nam Mỹ (29)	Guatemala, Grenada, Nicaragua, Dominican Republic, Mexico, Barbados, Bahamas, Venezuela, Panama, Suriname, Antigua and Barbuda, Belize, Columbia, Ecuador, El Salvador, Honduras, St. Vincent, Peru, Trinidad and Tobago, Saint Lucia, Saint Kitts and Nevis, Costa Rica, Uruguay, Paraguay, Brazil, Chille, Argentina, Jamaica, Guyana, Commonwealth of Dominica
Châu Phi · Trung Đông (17)	Namibia, South Africa, Liberia, Lesotho, Malawi, Burundi, Botswana, Sao Tome and Principe, Swaziland, Cabo Verde, Seychelles, Morocco, Bahrain, Oman, Israel, Saudi Arabia, Tunisia

※ Hướng dẫn hồ sơ đối với ứng viên tốt nghiệp THPT/Đại học tại Trung Quốc

1. Hồ sơ của ứng viên cư trú tại Trung Quốc hoặc trong nước

① Bản gốc giấy chứng nhận học lực · bằng tốt nghiệp do Trung tâm chứng nhận học lực trực thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc (学信网) cấp (không công nhận bản sao xác nhận lãnh sự)

2. Hồ sơ cần nộp

Phân loại		Hồ sơ cần nộp
Chung		Bằng tốt nghiệp, học bạ (bản dịch công chứng tiếng Anh có xác nhận lãnh sự) *Thí sinh sắp tốt nghiệp cần nộp giấy xác nhận dự kiến tốt nghiệp và nộp bổ sung bằng tốt nghiệp sau khi tốt nghiệp *Nếu bản gốc giấy tờ được trường cấp bằng tiếng Anh thì không cần bản dịch
Thí sinh tốt nghiệp trường THPT bình thường ở Trung Quốc		-Học bạ: bản dịch công chứng tiếng Anh có xác nhận lãnh sự -Bằng tốt nghiệp: Giấy chứng nhận online bản tiếng Anh được cấp bởi Trung tâm chứng nhận học lực trực thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc (学信网: www.chsi.com.cn)
Thí sinh tốt nghiệp trường trung học nghề ở Trung Quốc	Chung	-Học bạ: bản dịch công chứng tiếng Anh có xác nhận lãnh sự - Bằng tốt nghiệp: Chọn 1 trong các mục dưới đây
	Trường trung học nghề thông thường 普通中专	① Bằng tốt nghiệp online i) Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ quan giáo dục địa phương* : phải được hợp pháp hoá lãnh sự bởi Lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc * Chỉ được phép nộp bằng tốt nghiệp online nếu hệ thống online có hỗ trợ kiểm định thật giả
	Trường THPT hướng nghiệp 职业高中	② Bằng tốt nghiệp offline (cần nộp ‘Giấy xác nhận thông tin trường (xem tệp đính kèm 7)’) i) Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ quan giáo dục địa phương : phải được hợp pháp hoá lãnh sự bởi Lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc ii) Bằng tốt nghiệp được cấp bởi chính trường thí sinh theo học: có chứng nhận của Phòng Giáo dục cấp tỉnh/thành phố + phải được hợp pháp hoá lãnh sự bởi Lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc
	Trường kỹ thuật công nghiệp 技工学校	Bản online trên website chính thức của Bộ Quản lý nguồn nhân lực và an ninh xã hội Trung Quốc (http://www.mohrss.gov.cn) + hợp pháp hoá lãnh sự bởi Lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc * Chỉ được phép nộp bằng tốt nghiệp online nếu hệ thống online có hỗ trợ kiểm định thật giả
* Sinh viên chuyên tiếp	Chung	Tất cả các tài liệu chứng nhận học lực THPT như trên
	Tốt nghiệp (hoặc sắp tốt nghiệp) đại học ở Trung Quốc	-Học bạ đại học: bản dịch công chứng tiếng Anh có xác nhận lãnh sự -Bản sao bằng tốt nghiệp đại học + bằng cử nhân, giấy chứng nhận online bản tiếng Anh được cấp bởi Trung tâm chứng nhận học lực trực thuộc Bộ Giáo dục
	Tốt nghiệp cao đẳng ở Trung Quốc	Trung Quốc (学信网: www.chsi.com.cn)

3. Lưu ý

- ① Không công nhận các tài liệu không thể kiểm chứng tại các website tương ứng trên
- ② Thời gian cấp giấy xác nhận mất khoảng 30 ngày, thí sinh cần chuẩn bị trước.

6 Phí dự tuyển

1. 150,000 KRW hoặc 150 USD

※ Phí dự tuyển sẽ không được hoàn trả sau khi nộp hồ sơ.

7 Phương thức tuyển sinh ※ Nội dung đánh giá tuyển sinh không được công khai.

1. Vòng hồ sơ

Khoa (chuyên ngành)		Duyệt hồ sơ	Tổng điểm
Tất cả các chuyên ngành khác ngoài chuyên ngành được đề cập ở mục 2		100% (100 điểm)	100% (100 điểm)
Trường đại học Mỹ thuật	Ngành Thủ công, ngành Hội họa		

2. Vòng phỏng vấn: có thể đi kèm bài kiểm tra thực hành (tham khảo phần 4)

Khoa (chuyên ngành)		Thi vấn đáp · phỏng vấn	Tổng điểm
* Trường đại học Khoa học Tự nhiên	Ngành Múa	100% (100 điểm)	100% (100 điểm)
* Trường đại học Âm nhạc	Ngành Piano, Ngành Nhạc cụ giao hưởng, Ngành Thanh nhạc, Ngành Sáng tác		
* Trường đại học Mỹ thuật	Ngành Thiết kế đồ họa, Ngành Thiết kế công nghiệp, Ngành Thiết kế môi trường		

※Lưu ý:

- Đến địa điểm thi vấn đáp trước 30 phút.
- Vui lòng mang theo phiếu dự thi và chứng minh thư.
- Trong trường hợp thí sinh ở nước ngoài không phỏng vấn trực tiếp được, trường có thể tiến hành phỏng vấn qua điện thoại (hoặc phỏng vấn video).

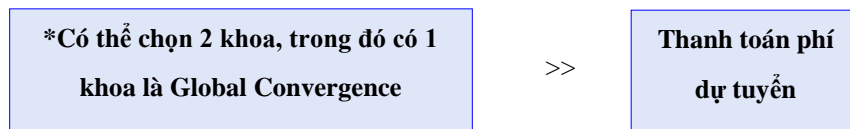
3. Thi năng khiếu (đối với các ngành nghệ thuật & thể chất)

Đại học	Khoa (chuyên ngành)		Môn thi năng khiếu		Phương án thi khi không lưu trú tại Hàn Quốc
Trường đại học Khoa học Tự nhiên	Ngành Múa	Múa Hàn Quốc (truyền thống, sáng tác)	Trang phục chuẩn bị: áo váy truyền thống hanbok lụa vân màu trắng, áo choàng trắng, giày trắng	1. Thời lượng bài biểu diễn kéo dài không quá 3 phút. 2. Không được sử dụng áo hanbok lụa nguyên chất. 3. Không được biểu diễn các tác phẩm khác ngoài điệu múa truyền thống Hàn Quốc Salpuri và Seungmu.	Nộp USB quay nội dung bài thi năng khiếu, phỏng vấn qua điện thoại hoặc video (không chấp nhận thay thế USB bằng CD hoặc VIDEO)
		Múa ba-lê	Trang phục chuẩn bị: trang phục múa ba-lê màu đen dài tay cổ chữ V, tất màu hồng đến mắt cá chân, giày múa màu hồng		
		Múa hiện đại	Trang phục chuẩn bị: trang phục múa ba-lê màu đen dài tay cổ chữ V, tất màu da phủ bàn chân, không mang giày.		
Trường đại học Âm nhạc	Ngành Piano		① Chương nhạc nhanh Sonata (giới hạn trong các tác phẩm Piano Solo) ② Một tác phẩm etude của F. Chopin (trừ các tác phẩm chậm)		Nộp USB quay nội dung bài thi năng khiếu (không chấp nhận CD hoặc VIDEO)
	Ngành Nhạc cụ giao hưởng		Một tác phẩm tự do (thời lượng khoảng 15 phút)		
	Ngành Thanh nhạc		① Một tác phẩm của Đức (tự do) – hát bằng ngôn ngữ gốc ② Một tác phẩm của Ý (tự do) - hát bằng ngôn ngữ gốc		
	Ngành Sáng tác		Viết một tác phẩm gồm 3 phần dành cho piano		① Nộp nhạc phổ của 2 tác phẩm tự sáng tác (1 bản piano, 1 bản tự do) ② Phỏng vấn online (bao gồm thực hành piano và thực hành nhạc cụ khi thi vấn đáp)
Trường đại học Mỹ thuật	Ngành Thiết kế đồ họa		Vẽ tả chính xác tĩnh vật chì (khổ giấy 394mm * 545mm, nhỏ hơn một chút so với khổ giấy A2 420mm * 594mm)		Đánh giá portfolio
	Ngành Thiết kế công nghiệp				
	Ngành Thiết kế môi trường				

4. Đăng kí nhiều khoa cùng lúc (nguyện vọng 1, 2)

Đối với thí sinh đăng kí vào khoa Global Convergence, có thể đồng thời đăng kí thêm 1 chuyên ngành khác.

a) Thủ tục: Phải nộp hai hồ sơ riêng lẻ cho nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2. **Số báo danh xét tuyển cho 2 nguyện vọng là khác nhau.**



b) Thí sinh đăng kí cùng lúc 2 ngành sẽ phải nộp đủ hồ sơ từng chuyên ngành yêu cầu. Riêng giấy tờ chứng minh học lực và học bạ chỉ cần nộp bản gốc + 1 bản sao.

VD) Thí sinh có nguyện vọng 1 là ngành nghệ thuật & thể chất (phông vấn), nguyện vọng 2 là ngành Global Convergence (xét hồ sơ): cần nộp 2 bộ hồ sơ nhập học + thêm portfolio.

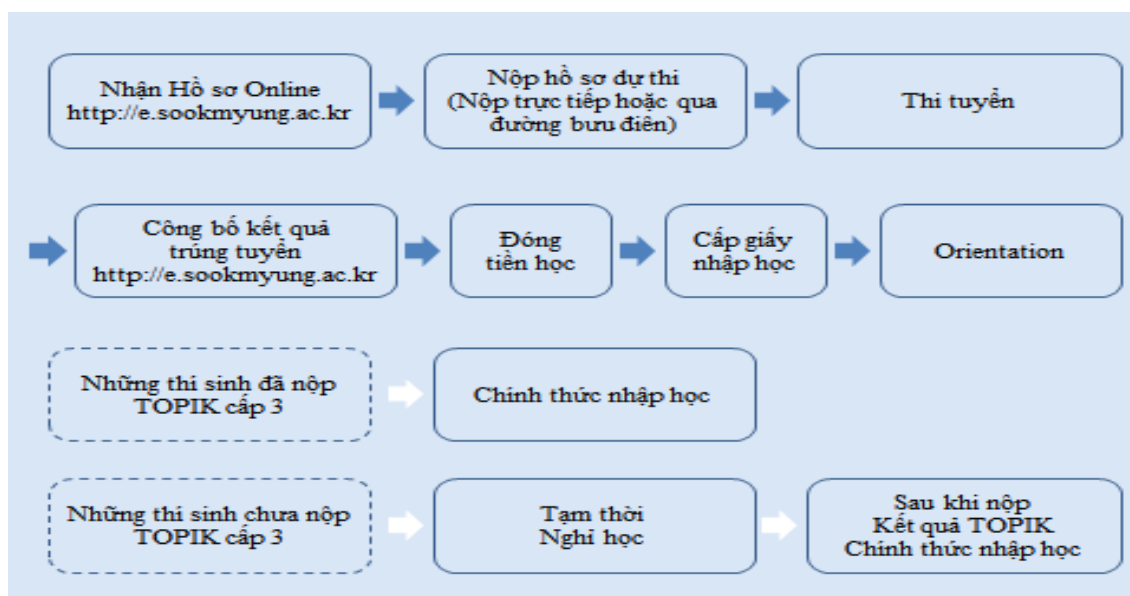
c) Thông báo kết quả xét tuyển đối với thí sinh đăng kí cùng lúc 2 ngành

Thí sinh xác nhận kết quả xét tuyển 2 ngành bằng 2 số báo danh khác nhau, sau đó chọn 1 ngành cuối cùng để nhập học. Trường hợp đỗ cả 2 ngành, thí sinh phải nộp thêm giấy xác nhận huỷ đăng kí nhập học đối với ngành mình không học.

8 Quy chuẩn tuyển sinh

1. Trong trường hợp điểm phỏng vấn không đạt chuẩn sàn mà trường đã quy định thì thí sinh sẽ bị loại.
2. Thí sinh vắng mặt trong buổi phỏng vấn sẽ bị đánh trượt.
3. Thí sinh cần nộp chứng chỉ TOPIK cấp 3 trở lên (**cấp 2 trở lên đối với thí sinh đăng kí vào khoa Global Convergence**). **Trường hợp những thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng tiếng Anh**, bắt buộc phải nộp chứng chỉ tiếng Anh TOEFL CBT 197, iBT 71, IELTS 5.5, TEPS 600, NEW TEPS 326 trở lên hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh tương ứng được quốc gia công nhận (miễn TOPIK).

※ Quy trình nhập học



1. Đơn xin nhập học được tiếp nhận qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp sau khi thí sinh đã nộp hồ sơ online. Sau khi nộp đơn online, thí sinh in đơn đăng kí ra rồi nộp kèm với các tài liệu được yêu cầu. Thí sinh bắt buộc phải nộp kèm hóa đơn xác nhận đã đóng phí dự tuyển.
2. Hồ sơ dự thi phải được gửi đến nơi trong thời hạn xét tuyển đã quy định.
3. Các hạng mục khi viết đơn xin dự tuyển:
 - a. Họ tên viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh
 - b. Tên khoa đăng kí/ bảng điểm quy ra thang điểm 100
 - c. Quốc tịch/ Ngày tháng năm sinh/ Mã số đăng kí người nước ngoài
 - d. Tên quốc gia nơi thí sinh theo học trường tốt nghiệp gần nhất (hoặc trường hiện đang học)/ tên trường/ tên khoa / ngày, tháng, năm tốt nghiệp
 - e. Địa chỉ của thí sinh/ số điện thoại nhà riêng/ số điện thoại di động
 - f. Quốc tịch bố mẹ của thí sinh/ số điện thoại/ địa chỉ
 - g. Địa chỉ email của thí sinh/ Skype ID
 - h. Giấy chứng nhận năng lực tiếng Hàn/tiếng Anh của thí sinh
4. Khi nộp hồ sơ online, thí sinh phải tải file ảnh màu lên. Cách tải ảnh lên như sau.
 - File ảnh phải là ảnh chụp trong vòng 3 tháng trở lại đây, ảnh chân dung màu (3×4cm) chụp chính diện phần thân trên (không đội mũ,..), phông nền đơn sắc.
 - File ảnh phải là file JPG. Không sử dụng file có độ phân giải thấp.
 - Ảnh sau khi tải lên được sử dụng để xác nhận danh tính thí sinh, cấp thẻ sinh viên sau khi trúng tuyển, lập danh sách học sinh, vv.
5. Phải ghi đầy đủ chính xác trong đơn xin nhập học thông tin liên lạc có thể giúp liên lạc được với thí sinh trong thời gian tuyển sinh. Nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm nếu không liên lạc được với thí sinh.
6. **Đối với những thí sinh có gian lận trong quá trình ứng tuyển như làm giả giấy tờ hoặc không đủ điều kiện xét tuyển thì dù đã nhập học cũng sẽ bị huỷ kết quả trúng tuyển và huỷ nhập học.**
7. Không hoàn trả lại hồ sơ đăng kí và phí dự tuyển.
8. Khi đi thi, thí sinh phải mang theo phiếu đăng kí dự thi và giấy tờ tùy thân (hộ chiếu hoặc thẻ cư trú người nước ngoài).
9. Phải đến trước thời gian thi 30 phút.
10. Trong tất cả các kì thi, thí sinh không được mang theo và sử dụng các loại máy điện thoại di động, các thiết bị máy móc cầm tay phát ra âm thanh như máy bộ đàm không dây, máy chạy CD, MP3 khi vào phòng thi.
11. Thí sinh đã trúng tuyển sẽ phải thông qua kiểm tra sức khỏe. Những thí sinh có bệnh ảnh hưởng đến việc học tập của bản thân hoặc người khác thì sau khi nhập học có thể tạm thời xin nghỉ hoặc có biện pháp hỗ trợ thích hợp.
12. Những hạng mục không được nêu trong phần thông tin tuyển sinh này sẽ tuân theo các quy định của trường. Đây là bản dịch sang tiếng Việt từ bản gốc tiếng Hàn; nếu có vấn đề phát sinh, trường sẽ ưu tiên xem xét lại từ bản gốc.

1. Học bổng nhập học (học kì đầu tiên)

Ngôn ngữ chương trình đào tạo		Tiếng Hàn		Tiếng Anh				
Loại bài thi		TOPIK	Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung	TOEFL (iBT)	IELTS	TEPS	New TEPS	TOEIC
Loại học bổng	Nội dung hỗ trợ	Cấp 6	Cấp 6	120 điểm	9.0	990 điểm	600 điểm	990 điểm
A	70% học phí	Cấp 6	-	110 điểm trở lên	8.0 trở lên	-	-	-
B	50% học phí	Cấp 5	Hoàn thành cấp 6	100~109	7.0~7.5	723 trở lên	401 trở lên	870 trở lên
C	40% học phí	Cấp 4	Hoàn thành cấp 5	80~99	6.0~6.5	619 ~722	337 ~400	780 ~869
D	30% học phí	Cấp 3	Hoàn thành cấp 4	60~79	5.5	600 ~618	327 ~336	620 ~779

a) Điều kiện xét: Thí sinh nước ngoài có bố mẹ đều là người nước ngoài, nhập học vào trường theo diện sinh viên nước ngoài đủ tiêu chuẩn tham gia xét duyệt để nhận học bổng Nhân tài quốc tế.

b) Hướng dẫn

- ① Học bổng nhập học được xét tự động, thí sinh không cần phải đăng ký.
- ② Thí sinh có thể xác nhận xem mình có được học bổng hay không khi trường thông báo kết quả.
- ③ Phí nhập học, học phí có thể thay đổi tùy theo học kỳ và tiêu chuẩn học phí khác nhau của từng ngành.
- ④ Số sinh viên được nhận học bổng còn tùy thuộc vào quá trình xét duyệt học bổng **Nhân tài quốc tế của nhà trường**.
- ⑤ Thông qua xét duyệt, thí sinh trúng tuyển có thể được hỗ trợ thêm phí ký túc xá hoặc tiền vé máy bay.
- ⑥ **Đối với** thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng tiếng Anh có tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ hoặc đến từ các nước có tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức, năng lực ngoại ngữ sẽ được xét riêng theo tiêu chuẩn của trường.

2. Học bổng đặc biệt dành riêng cho khoa Global Convergence

- a) Điều kiện xét: Sinh viên nước ngoài nhập học vào khoa Global Convergence
- b) Nội dung học bổng

Học bổng đặc biệt của khoa Global Convergence	
Sinh viên nhập học khoa Global Convergence	500,000 KRW (áp dụng vào học kì đầu tiên)

c) Lưu ý

- ① Học bổng nhập học được xét tự động, thí sinh không cần phải đăng ký.

3. Học bổng khi đang theo học (từ kì 2 đến kì 8)

- a) Dựa theo tiêu chuẩn học bổng khi đang theo học dành cho sinh viên nước ngoài của trường.

Thành tích học tập kì trước đó	Học bổng
4.3	100% học phí
4.0 ~ dưới 4.3	50% học phí
3.5 ~ dưới 4.0	30% học phí
3.3 ~ dưới 3.5	20% học phí

- b) Học bổng được xét tự động dựa theo điểm học của học kỳ trước, sinh viên không cần đăng ký.

- c) Quy định tiêu chuẩn cấp học bổng cho sinh viên đang theo học tại trường

- ① Cấp học bổng cho sinh viên học trên 12 tín chỉ/học kỳ (không tính các môn P/F)
- ② Chỉ cấp vào các kì học chính quy (Tiêu chuẩn: 8 học kì)

Hỏi đáp về thủ tục nhập học cho sinh viên nước ngoài & địa chỉ nộp hồ sơ:

- ◆ **Địa chỉ:** Administration Building #203, International Admissions Administrator, Office of International Affairs, Sookmyung Women's University, 100, Cheongpa-ro 47-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea (04310)
- ◆ **Số điện thoại:** +82-2-710-9284/9813/9817
- ◆ **Email:** admission@sookmyung.ac.kr
- ◆ **Website:** <http://e.sookmyung.ac.kr>

1. Thời gian đăng kí

Thông báo tại website Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung. (<http://lingua.sookmyung.ac.kr>)

2. Cách thức đăng kí

- Đăng kí theo thông báo trên trang chủ tiếng Anh của trường Đại học nữ Sookmyung

- Liên hệ: **Viện ngôn ngữ quốc tế Sookmyung** (+82-2-710-9164/9165, linguaexpress@sookmyung.ac.kr)

3. Phí dự thi: 50,000 KRW

※ Lưu ý: Về việc dự thi và cấp giấy chứng nhận

- Thí sinh phải trình hộ chiếu hoặc chứng minh thư khi đi thi; nếu không có chứng minh thư thì không được dự thi.

- Cấm tất cả các hành vi gian lận trong kì thi, nếu bị phát hiện sẽ huỷ kết quả.

- Nếu bị phát hiện có các hành vi làm giả giấy tờ, thí sinh sẽ bị huỷ kết quả.

- Không thể được cấp lại giấy chứng nhận thông qua kì thi nếu làm mất.

- **Đối với thí sinh nộp giấy xác nhận hoàn thành lớp cấp 3 trở lên hoặc giấy xác nhận đậu bài kiểm tra tiếng Hàn cấp 3 tại Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung trực thuộc trường, trong vòng 1 năm sau khi đỗ kì thi tuyển sinh, thí sinh bắt buộc phải nộp bổ sung bằng TOPIK 3. Lưu ý, thí sinh chứng minh năng lực ngoại ngữ bằng giấy xác nhận đậu bài kiểm tra tiếng Hàn cấp 3 sẽ không được tính vào diện xét học bổng nhập học.**

1. Điều kiện đăng ký: Tân sinh viên nước ngoài có bố mẹ là người nước ngoài
2. Cách thức đăng ký: Đăng ký online trên trang chủ của trường (Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển)
3. Thời hạn đăng ký: Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển
4. Chi phí ký túc xá (1 học kỳ, 4 tháng): 1,113,600 KRW ~ 1,540,000 KRW

Chi phí trên thay đổi theo từng loại phòng ký túc xá; sinh viên muốn sử dụng phòng ký túc xá trong kỳ nghỉ phải đăng kí riêng và nộp thêm phí

5. Liên hệ: +82-2-6325-3100 / inhouse@sookmyung.ac.kr /

<http://dorm.sookmyung.ac.kr/>

※ Trong trường hợp số lượng đăng ký vượt quá số chỗ trống và sinh viên không đăng ký được chỗ ở trong ký túc xá, sinh viên phải chuẩn bị để tự tìm chỗ ở bên ngoài.

Tổng hợp các hồ sơ cần nộp (Documents Self-Check list)

Phân loại	Hồ sơ cần nộp	Đối tượng		Bản công chứng	Xác nhận của Lãnh sự Apostille	Ghi chú
		Tân sinh viên	Học chuyển tiếp			
Chung	Danh sách kiểm tra (checklist)					Yêu cầu in ra và kí tên sau khi đăng kí online
	Đơn xin nhập học					
	Giấy đồng ý xác nhận học lực					
Học lực	Bằng tốt nghiệp cấp 3					Người học trường cấp 3 tại Hàn Quốc phải nộp bản gốc
	Học bạ cấp 3					Đổi sang thang điểm 100
	Giấy xác nhận học lực cấp 3					Chuẩn bị theo hướng dẫn tuyển sinh
	Bằng tốt nghiệp (giấy xác nhận hoàn thành chương trình) đại học					Người học đại học tại Hàn Quốc phải nộp bản gốc
	Học bạ đại học					Đổi sang thang điểm 100
	Giấy xác nhận học lực đại học					Chuẩn bị theo hướng dẫn tuyển sinh
Gia đình	Giấy tờ chứng minh quốc tịch					Chứng minh thư / Hộ chiếu / Giấy chứng nhận quốc tịch vv...
	Chứng minh thư người nước ngoài					Nếu có
	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình					Hộ khẩu / Sổ chứng minh quan hệ thành viên gia đình / Giấy chứng nhận quan hệ gia đình vv...
	Các hồ sơ chứng minh gia đình khác					Bố mẹ li hôn / tử vong / mất tích / từ bỏ quốc tịch Hàn vv..
Ngoại ngữ	Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ	Đối với thí sinh cần nộp				Hệ tiếng Hàn: TOPIK Hệ tiếng Anh: TOEFL, IELTS, TEPS vv...
	Chứng nhận hoàn thành và giấy xác nhận chuyên cần của Viện ngôn ngữ quốc tế Sookmyung					Nộp bản gốc
	Chứng nhận vượt qua bài thi năng lực tiếng Hàn của Viện ngôn ngữ quốc tế Sookmyung					Nộp bản gốc
Khác	Tác phẩm thực hành	Đối với thí sinh cần nộp				Chuẩn bị theo hướng dẫn tuyển sinh
	Các tài liệu chứng minh khác					Hình thức tự do